TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **42** /2017/HSST;

Ngày: 20/9/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Bùi Thu Hảo.**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Quang Vũ** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn**.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 lúc 07 giờ 30 phút, tại Trung tâm văn hóa – thể thao phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39 /HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1973, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Số 1 LTK, khu phố H, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 310874376; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1930 (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1930 (chết); chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: Quyết định số 02/2017/QĐ-TA ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (chưa chấp hành thì phạm tội và bị bắt); ngày tạm giữ:15/5/2017; ngày tạm giam: 18/5/2017; bị cáo Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1965;

Cư trú: Ấp Hưng H, xã Long H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Phạm Thanh T, sinh năm 1969;

Cư trú: Ấp Hưng H, xã Long H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Phạm Hoàng Ph, sinh năm 1988;

Cư trú: Khu phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Hồ Trung T, sinh năm 1995;

Cư trú: Ấp SQA, xã Tân T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 31/3/1999;

Cư trú: Khu B, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4/ Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1981;

Cư trú: Khu B, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 38 /KSĐT- MT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy* ", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/5/2017, bị cáo Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973, ngụ khu phố H, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đến bến xe quận T, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người tên thường gọi là Ph khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) mua 3.000.000 đồng ma túy tổng hợp (loại ma túy đá). Nguyễn Thị Th nhận được 06 (sáu) bịch ma túy rồi bỏ vào túi ni-lông, sau đó đem về nhà anh ruột là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, ngụ ấp Hưng H, xã Long H, thị xã G bỏ trong túi áo sơ-mi cất giấu trong tủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/5/2017, khi Nguyễn Thị Th đang ở trong phòng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, khám xét và thu giữ số tang vật gồm: 02 bịch ni-lông được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng (Nguyễn Thị Th khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Th và người chứng kiến Phạm Thanh Th; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen, đã qua sử dụng, còn SIM trong máy; 01 cái nỏ bằng thủy tinh; 01 bình mủ; 02 bịch ni-lông bên trong có chứa nhiều ni-lông nhỏ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Th thu giữ:

01 bịch ni-lông có chứa 06 bịch ni-lông nhỏ được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 03 bịch ni-lông nhỏ được hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng (Nguyễn Thị Th khai là ma túy tổng hợp) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Th và người chứng kiến Phạm Thanh Th; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng; 01 bịch ni-lông lớn bên trong có chứa nhiều bịch ni-lông nhỏ; Tiền Việt Nam: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Theo Kết luận giám định số 38/KLGĐ-PC54 ngày 17/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 01: Mẫu tinh thể trong suốt trong 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Th (người bị bắt) và Phạm Thanh Th (người làm chứng); gửi giám định có trọng lượng là 0,2061 gam, có Methaphetamine. Methaphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Gói 02: Mẫu tinh thể trong suốt trong 06 gói nylon nhỏ màu trắng được hàn kín để trong 01 bịch nylon lớn được bóp một đầu và 03 gói nylon nhỏ màu trắng được hàn kín, tất cả để trong 01 bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Th (người bị bắt) và Phạm Thanh Th (người làm chứng); gửi giám định có trọng lượng là 4,4948g, có Methaphetamine.

Qua làm việc, Nguyễn Thị Th khai nhận là đối tượng nghiện ma túy; số ma túy bị phát hiện thu giữ là của Nguyễn Thị Th mua về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện ma túy khác. Nguyễn Thị Th bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 4/2017 cho đến ngày bị

bắt. Loại ma túy mà Nguyễn Thị Th sử dụng và mua bán là ma túy tổng hợp. Nguồn ma túy mua của 01 người tên Ph (không rõ lai lịch) tại Quận T, thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 02 lần (lần thứ nhất mua 2.000.000 đồng, lần thứ hai mua 3.000.000 đồng), sau đó đem về phân ra sử dụng và bán lại cho các con nghiện mỗi liều 200.000 đồng. Nguyễn Thị Th khai đã bán ma túy đá cho các đối tượng sau:

1. Phạm Hoàng Ph, sinh năm 1988, ngụ khu phố 1, Phường N, thị xã G, mua 03 lần/03 liều;

2. Hồ Trung T (N), sinh năm 1995, ngụ ấp SQA, xã Tân T, thị xã G, mua 03 lần/03 liều;

3. Nguyễn Thanh Ph (Bọ Xít), sinh ngày 31/3/1999, ngụ khu phố B, Phường B, thị xã G; mua 04 lần/04 liều;

4. Nguyễn Hồng V (VHeo), sinh năm 1992, ngụ khu phố H, Phường M, thị xã G; mua 02 lần/02 liều;

5. Phạm Văn S (T Em), ngụ khu phố B, Phường B, thị xã G, mua 04 lần/04 liều;

6. Đối tượng tên K ngụ xã Long T, thị xã G, mua 04 lần/04 liều.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Th còn bán ma túy cho một số đối tượng mà bị cáo không rõ họ tên và địa chỉ cư trú.

* Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thị Th bán được số tiền 4.000.000 đồng. Anh ruột của bị cáo Nguyễn Thị Th là anh Nguyễn Văn D đã nộp thay số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Th trả lại.

Công an thị xã G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Phạm Hoàng Ph, Hồ Trung T và Nguyễn Thanh P mỗi người 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các đối tượng còn lại, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng trên địa bàn xã Long T, thị xã G không có đối tượng nào tên Kiệt sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng 02 đối tượng Nguyễn Hồng V và Phạm Văn S hiện không có mặt tại địa Ph, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành mời làm việc để xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn D và vợ là Phạm Thanh Tr qua làm việc cả hai đều khai nhận chỉ cho Nguyễn Thị Th ở nhờ chứ không biết Nguyễn Thị Th hoạt động phạm tội về ma túy nên không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng khi Cơ quan điều tra khám xét thu giữ là của Nguyễn Thị Th cầm xe mô tô hiệu Sirius tại tiệm cầm đồ YL 2 do chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1981, ngụ khu phố B, Phường H, thị xã G làm chủ, với số tiền 9.000.000 đồng vào ngày 20/4/2017. Sau đó, Nguyễn Thị Th tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng giữ trong người thì Cơ quan điều tra kiểm tra thu giữ. Đến cuối tháng 5/2017, anh Nguyễn Văn D đã chuộc lại chiếc xe nói trên.

Đối với điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen là của bị cáo Nguyễn Thị Th sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Còn các vật chứng còn lại là của bị cáo Nguyễn Thị Th dùng để sử dụng và mua bán ma túy.

* Về vật chứng: Hiện đang còn tạm giữ:

- 02 gói niêm phong (vụ số 38/1, vụ số 38/2) cùng ngày 16/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, giám định viên Nguyễn Thanh Tr, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, còn SIM trong máy, đã qua sử dụng; 01 cái nỏ bằng thuỷ tinh; 01 bình mũ; 03 bịch ni-lông bên trong có chứa nhiều bịch ni-lông nhỏ; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 11.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Ngay khi bị bắt, Nguyễn Thị Th đã tự nguyện khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền bán ma túy có được; là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 38 /KSĐT- MT ngày 31 tháng 7 năm 2017 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về số tiền thu lợi bất chính: Do anh Nguyễn Văn D tự nguyện nộp thay cho bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền là 4.000.0000đ (Bốn triệu đồng).

Tịch thu số tiền 4.000.0000đ (Bốn triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả lại số tiền, nên không xem xét.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng là do bị cáo Th cầm xe mô tô hiệu Sirius tại tiệm cầm đồ YL 2 với số tiền 9.000.000 đồng vào ngày 20/4/2017. Sau đó bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng. Thấy số tiền này không phải do phạm tội mà có, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 7.000.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị Th nói lời nói sau cùng: Tôi thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vị phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa sau khi cải tạo trở về không phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th có thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng nêu là đúng.

Như vậy, có căn cứ chứng minh vào khoảng 08 giờ ngày 15/5/2017 tại ấp Hưng H, xã Long H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Thị Th thực hiện hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tổng số lượng ma túy bị bắt quả tang và khám xét thu giữ, kết quả giám định có tổng trọng lượng là 4,7009 gam, là Methamphetamine. Mà Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Th có phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử, đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Th đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định về tội mua bán trái phép chất ma túy như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

……

b) Phạm tội nhiều lần;".

Hành vi phạm tội của bị cáo Th đã gây nguy hại cho xã hội, bởi lẻ bị cáo Th thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực ma túy, hành vi ấy bị pháp luật cấm thực hiện. Đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa Ph nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội là do bị cáo Th có đủ nhận thức về việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, lười biến lao động chân chính, nghiện ma túy và bất chấp pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấn thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Nguyễn Thị Th không có tiền án; về tiền sự: 01 lần: Theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TA ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng (chưa chấp hành thì phạm tội và bị bắt).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì xét thấy vào ngày 15/5/2017 bị cáo Nguyễn Thị Th đang ở trong phòng tại nhà của anh Nguyễn Văn D thì bị bắt quả tang đang giữ số lượng ma túy đá, từ đó bị cáo tự thú khai báo ra toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; tại phiên tòa bị cáo Th có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền bán ma túy có được là 4.000.000 đồng. Cho nên

Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vì thế, cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và cách ly bị cáo Th ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và cần có hình phạt bổ sung về phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong (vụ số 38/1, vụ số 38/2) cùng ngày 16/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, giám định viên Nguyễn Thanh Tr, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L; 01 cái nỏ bằng thuỷ tinh; 01 bình mũ; 03 bịch ni-lông bên trong có chứa nhiều bịch ni-lông nhỏ; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, còn SIM trong máy, đã qua sử dụng, thấy còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, nên xác định đây là khoản tiền thu lợi bất chính. Ngày 21/7/2017 anh Nguyễn Văn D là anh ruột của bị cáo Nguyễn Thị Th có tự nguyện nộp thay cho bị cáo Th số tiền là 4.000.000 đồng.

Cần tịch thu số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Riêng đối với số tiền 7.000.000 đồng, xét thấy không phải tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có. Vì thế, phải trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền này, nhưng do bị cáo Th còn phải chấp hành hình phạt bổ sung bằng tiền, nên tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức xử phạt, xử lý vật chứng, thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Th** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/5/2017.

Hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong (vụ số 38/1, vụ số 38/2) cùng ngày 16/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, giám định viên Nguyễn Thanh Tr, người chứng kiến Nguyễn Thị Kiều L; 01 cái nỏ bằng thuỷ tinh; 01 bình mũ; 03 bịch ni-lông bên trong có chứa nhiều bịch ni-lông nhỏ; 01 cân tiểu li đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu xanh đen, còn SIM trong máy, đã qua sử dụng.

Tịch thu số tiền thu lợi bất chính là 4.000.0000đ (Bốn triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); nhưng tạm giữ lại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về thời gian thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTX.G;
- Công anTX.G;
- Chi cục THA DST.XG;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG